TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2025/HS-ST
Ngày: 13-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Văn T1 (Tên gọi khác: Phạm Văn T), sinh năm 1992, tại tỉnh Hậu Giang; Số CCCD: 094094001726; nơi cư trú: Ấp L, xã L, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (Đã chết) và bà Giang Thị T; có vợ tên Võ Thị Hồng C và 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/10/2013, Công an xã Tân Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trực tiếp xâm hại sức khỏe của người khác.

- Ngày 06/12/2013, Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trong thời hạn 06 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2025 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Bắc Tân Uyên. Có mặt.

Bị hại:

1. Bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn P, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1983, cư trú tại: 491/19 L, Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú tại: Khu phố A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Tấn T2, Lê Văn T3 và Nguyễn Hoàng M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T1 và Nguyễn Tấn T2 có mối quan hệ là anh họ với nhau. Nguyễn Tấn T2 và Lê Văn T3 quen biết nhau khi đang chấp hành án tại Trại tạm giam Tống Lê Chân thuộc Tổng cục VIII - Bộ Công an. Sau khi chấp hành án xong, do không có nghề nghiệp ổn định nên Nguyễn Tấn T2 rủ Phạm Văn T1, Lê Văn T3, Nguyễn Hoàng M cùng đi cướp tài sản tại khu vực huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để bán lấy tiền tiêu xài.

- Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/5/2017, khi đang ở phòng trọ thuộc xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Tấn T2 rủ T1 và Lê Văn T3 đi cướp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Nguyễn Tấn T2 điều khiển xe mô tô biển số 61T3-0858 chở T1 còn Lê Văn T3 điều khiển xe mô tô biển số 52H1-6176 đi từ khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát hiện bà Nguyễn Thị Ngọc M điều khiển mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu trắng, biển số 59M1-957.32, cả ba đi theo bà M. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp 5, xã Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh), T1 đổi sang chạy xe chở Nguyễn Tấn T2 ngồi sau, vượt lên ép xe mô tô của bà M dừng lại. Lê Văn T3 đứng cảnh giới còn Nguyễn Tấn T2 đi xuống xe khống chế, nắm cổ áo lôi bà M té ngã xuống đường. Khi bị té ngã xuống đường bà M tri hô "cướp", thì bị Nguyễn Tấn T2 dùng tay đè vào cổ của bà M và đe doạ "la tao đâm " nên bà M không tri hô nữa. Nguyễn Tấn T2 chiếm đoạt xe mô tô biển số 59M1-957.32 của bà M rồi điều khiển xe mô tô này cùng với T1 và Lê Văn T3 đi về khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 01/6/2017, Nguyễn Tấn T2 đưa xe mô tô này cho Nguyễn Hoàng M đi bán cho người khác (do M đã cùng Nguyễn Tấn T2 và Lê Văn T3 thực hiện hành vi cướp tài sản vào ngày 18/5/2017, cùng nhóm cướp tài sản với Nguyễn Tấn T2 và Lê Văn T3). Nguyễn Tấn T2, Lê Văn T3, Nguyễn Hoàng M đem xe mô tô biển số 59M1-957.32 đến Khu công nghiệp Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh) và M trực tiếp bán xe cho người tên L (không rõ lai lịch) với số tiền 10.000.000 đồng. Lê Văn T3 lấy tiền chia cho M 400.000 đồng, chia cho Nguyễn Tấn T2, Lê Văn T3, T1 mỗi người 2.600.000 đồng, còn lại cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70 ngày 06/07/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu trắng, biển số 59M1-957.32 thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 32.000.000 đồng.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, bà M đã đến Công an xã Tân Thành trình báo sự việc. Công an xã Tân Thành lập hồ sơ ban đầu và tiến hành chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

- Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 02/6/2017, khi đang ở phòng trọ thuộc xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Tấn T2 rủ T1 và Lê Văn T3 đi cướp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Nguyễn Tấn T2 điều khiển xe mô tô biển số 61T3-0858 chở T1, còn Lê Văn T3 điều khiển xe mô tô 52H1-6176 đi từ khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì phát hiện bà Phan Thị Thanh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đỏ, biển số 61N1-066.59 rồi cả ba đi theo bà H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đường ĐT746 thuộc ấp 4, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh), T1 đổi sang điều khiển xe mô tô biển số 61T3-0858 chở Nguyễn Tấn T2, Lê Văn T3 điều khiển xe mô tô một mình. T1 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tấn T2 vượt lên chặn, ép xe mô tô của bà H làm bà H ngã xuống đường. Lê Văn T3 đứng cảnh giới còn Nguyễn Tấn T2 bước đến dựng xe mô tô của bà H lên rồi nói "mày im không tao lấy dao đâm!". Nguyễn Tấn T2 chiếm đoạt và điều khiển xe mô tô biển số 61N1-066.59 của bà H cùng với T1 và Lê Văn T3 điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để tẩu thoát, khi bị chiếm đoạt xe, bà H tri hô "cướp", đồng thời nắm lấy dây đeo chiếc cặp mà Nguyễn Tấn T2 đang đeo kéo lại nhưng không được. Lúc này, lực lượng Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đang tuần tra phát hiện, truy đuổi và bắt được Nguyễn Tấn T2 nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tấn T2 cùng vật chứng thu giữ, riêng T1 và Lê Văn T3 chạy thoát. Quá trình truy bắt Nguyễn Tấn T2, xe mô tô biển số 61N1-066.59 bị hư hỏng do Nguyễn Tấn T2 điều khiển xe bị va chạm với xe khác. Đến ngày 06/6/2017, Lê Văn T3 bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70 ngày 06/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương: xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đỏ, biển số 61N1-066.59 thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 34.000.000 đồng (ba mươi tư triệu đồng) và sửa chữa hư hỏng 3.200.000 đồng.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, bà H đã đến Công an xã Tân Lập trình báo sự việc. Công an xã Tân Lập lập hồ sơ ban đầu và tiến hành chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 12/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định khởi tố vụ án số 26, quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Tấn T2 và Lê Văn T3. Ngày 27/7/2017, ra quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn T. Do không xác định được Phạm Văn T đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 28/9/2017; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình

sự số 08 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 05 ngày 12/10/2017. Đồng thời ra Quyết định truy nã số 04 ngày 15/8/2017 đối với Phạm Văn T. Ngày 19/01/2025, Phạm Văn T bị bắt trong trường hợp bắt người đang truy nã. Ngày 22/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định phục hồi vụ án hình sự, quyết định phục hồi điều tra bị can và quyết định đình nã đối với Phạm Văn T.

Đối với hành vi của Nguyễn Tấn T2 và Lê Văn T3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự đã được xử lý theo Bản án số: 42/2017/HS-ST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng M đã được xử lý theo Bản án số: 19/2018/HS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

Tại Kết luận giám định số 4837 ngày 12/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vân tay mang tên "Phạm Văn T" trên tài liệu cần giám định (một "Danh bản" và "Chỉ bản" vân tay 10 ngón số 29, mang tên Phạm Văn T, sinh năm: 1992, HKTT: Tân Phú, Long Mỹ, Hậu Giang, lập ngày 19/01/2025 tại Công an huyện Bắc Tân Uyên - ký hiệu A) so với một bản sao chụp "Tờ khai chứng minh nhân dân" số 363710327, họ tên Phạm Văn T, sinh năm: 1992, nơi ĐKHK thường trú: Xã Tân Phú, LM, HG ngày 16/02/2009 – Ký hiệu M). Là dấu vân tay của cùng một người.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 29/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Cướp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 8.000.000 đồng, tương đương ¼ số tiền định giá xe của bà M. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

- Bị hại Phan Thị Thanh H vắng mặt tại phiên toà tuy nhiên có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, có nội dung: Thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Xác định không yêu cầu vấn đề gì khác. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị giải quyết theo quy định.

- Bị hại Nguyễn Thị Ngọc M vắng mặt tại phiên toà. Quá trình điều tra yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 32.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và kết luận định giá. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Ngày 31/5/2017, tại khu vực đường thuộc ấp 5, xã Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh), Phạm Văn T, Lê Văn T2, Nguyễn Tấn T3 có hành vi đe doạ dùng vũ lực để chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu trắng, biển số 59M1-957.32 của bà Nguyễn Thị Ngọc M, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 32.000.000 đồng.

[2.2] Ngày 02/6/2017, tại khu vực đường ĐT746 thuộc ấp 4, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh), Phạm Văn T, Lê Văn T3, Nguyễn Tấn T2 có hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đỏ, biển số 61N1-066.59 của bà Phan Thị Thanh H, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 34.000.000 đồng.

[2.3] Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 66.000.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với mục đích muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn đi khỏi địa phương, thay đổi tên, tuổi gây khó khăn cho quá trình điều tra. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử lý hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục cấp xã, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp

tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức của bị cáo xem thường pháp luật nên cần quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, nhân thân của bị cáo.

[6] Về đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Trong đó Nguyễn Tấn T2 là người đề xuất, rủ rê bị cáo T1 cùng các đồng phạm khác và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về tính chất, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Bị hại Phan Thị Thanh H không có yêu cầu gì trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10.2] Bị hại Nguyễn Thị Ngọc M, không có mặt tại phiên toà tuy nhiên trong quá trình điều tra có trình bày yêu cầu buộc bị cáo bồi thường số tiền 32.000.000 đồng. Xét thấy, tại Bản án số 42/2017/HS-ST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên về phần trách nhiệm dân sự đã được giải quyết đối với yêu cầu của bà M, tuyên buộc Nguyễn Tấn T2 và Lê Văn T3 bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 32.000.000 đồng. Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, bà M không yêu cầu thi hành đối với bản án nêu trên, nay bà M lại tiếp tục yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường số tiền trên là không có cơ sở xem xét. Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà M số tiền 8.000.000 đồng, tương đương một phần của bị cáo trong vụ án (32.000.000 đồng : 4 = 8.000.000 đồng). Đây là ý chí tự nguyện của bị cáo, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Đối với hành vi của Nguyễn Tấn T2 và Lê Văn T3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự đã được xử lý theo Bản án số: 42/2017/HS-ST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

[12] Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng M đã được xử lý theo Bản án số: 19/2018/HS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Phạm Văn T) phạm tội "Cướp tài sản".

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Phạm Văn T) 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Phạm Văn T) có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Văn T (Tên gọi khác: Phạm Văn T) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

Đậu Thị Loan